

E8500-V



Thiết Bị Phân Tích Khí Thải với tới đa chín (09) bộ cảm biến khí cho Nồi hơi, Động cơ, Lò đốt và các ứng dụng đốt khác

Chất lượng sản phẩm được quan tâm hàng đầu

Phân tích khí thải và khí thải công nghiệp di động

CO₂(NDIR)

NO₂

Cài Đặt Tối Đa Lên Đến 9 Cảm Biến

CxHy(HC)

NO

Phần Mềm Mới với Tính Năng Tự Động

Tích Hợp Bộ Làm Lạnh

SO₂

CO

Tự Động Ngưng Tự Hơi Nước

H₂S

O₂

Bàn Phím và Màn Hình Loại Mới

Nâng cấp bộ nhớ với 2000 phép đo

VOC

Đo CO₂ Lên Đến 50%

Pha Loãng Tự Động Dải Đo CO

Pin Sạc Bền Bỉ

Đo NOx và NOx Dải Thấp

Đo NOx và NOx Dải Thấp

Cảm Biến NDIR Có Độ Chính Xác Cao



NEW!
Bộ Điều Hoà Mẫu Cho
NOx SO₂ Dải Thấp



Bluetooth®



Gói Phần Mềm REAL- TIME
với Chức Năng Ghi Dữ Liệu Tự Động



Màn Hình Hiển Thị và Thiết Kế Bàn Phím Mới
với Bộ Lọc Được Thay Thế Dễ Dàng



Cảm Biến PID ĐO VOC Mới (Tùy Chọn)

MADE IN USA



E Instruments International

www.E-Inst.com

P: 215-750-1212 A: 402 Middletown Blvd, Suite 216 Langhorne, PA 19047

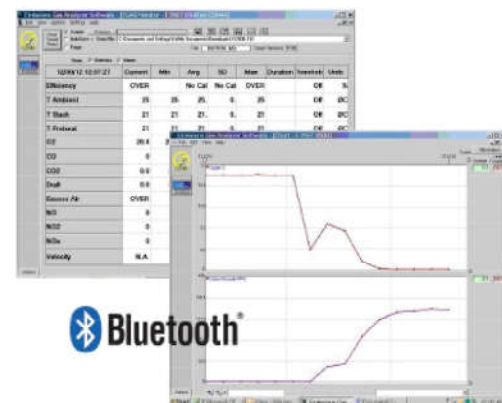
E8500-V



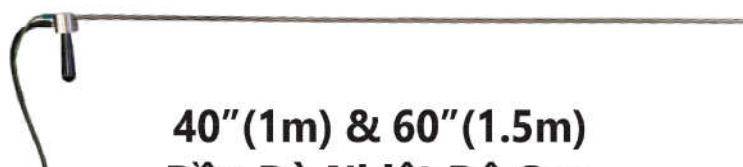
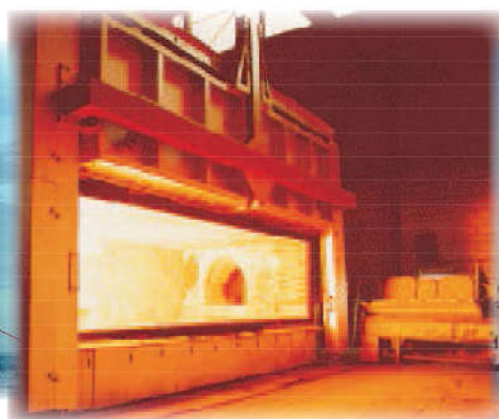
Chất lượng sản phẩm được
quan tâm hàng đầu

Truy cập Dữ Liệu với Thời Gian Thực

Gói phần mềm "EGAS" cập nhật có khả năng lưu dữ liệu biểu đồ với thời gian thực bằng máy tính xách tay hoặc trong phòng thí nghiệm với máy tính cá nhân. Nó cũng cho phép người dùng đăng nhập dữ liệu chính xác của các lần kiểm tra của một khoảng thời gian quy định. Kết nối giữa E8500-V và máy tính được thiết lập bằng đường truyền không dây Bluetooth hoặc cáp USB. Bộ chuyển đổi không dây Bluetooth cho máy tính có tiêu chuẩn với mỗi bộ phân tích khí E8500-V. Dữ liệu từ phần mềm "EGAS" có thể được xuất sang các chương trình tính toán khác để người dùng linh hoạt tạo báo cáo phát thải chi tiết.



Phần Mềm EGAS



40" (1m) & 60" (1.5m)
Đầu Dò Nhiệt Độ Cao



Bộ Lọc

Bộ làm lạnh tích hợp tự động ngưng tụ hơi và thoát nước

Bộ làm lạnh tích hợp hiệu quả và nhanh chóng loại bỏ hơi nước khỏi mẫu khí thải để ngăn các khí đốt tạo bọt khí và hơi ẩm vào các cảm biến. Bơm tích hợp tự động bơm nước tích tụ ra qua đáy của thiết bị để thuận tiện cho việc làm sạch.

E Instruments International

www.E-Inst.com

P: 215-750-1212 A: 402 Middletown Blvd, Suite 216 Langhorne, PA 19047

THÔNG SỐ KỸ THUẬT E8500-V



Chất lượng sản phẩm được
quan tâm hàng đầu

Tham số	Cảm biến	Dải	Phân Giải	Độ chính xác
O ₂	Điện Hoá	0 - 25%	0.01%	±0.1% vol
CO	Điện Hoá	0 - 8000 ppm	1 ppm	<300 ppm=±8 ppm up to 2000 ppm=±4% >2000 ppm=±5%
CO Dải tự động	Điện Hoá	0 - 20,000 ppm	1 ppm	±10% rdg.
CO	NDIR	0 - 15.00%	0.01%	±3% rdg.
NO	Điện Hoá	0 - 5000 ppm	0.1 ppm	<125 ppm=±5 ppm up to 5000 ppm=±4%
NO Thấp	Điện Hoá	0 - 100.0 ppm	0.1 ppm	<50.0 ppm=±1.5 ppm up to 100.0 ppm=±4%
NO ₂	Điện Hoá	0 - 1000 ppm	0.1 ppm	<125 ppm=±5 ppm up to 1000 ppm=±4%
NO ₂	Điện Hoá	0 - 100.0 ppm	0.1 ppm	<50.0 ppm=±1.5 ppm up to 100.0 ppm=±4%
NO _x	Tính Toán	0 - 5000 ppm	0.1 ppm or 1 ppm	
SO ₂	Điện Hoá	0 - 5000 ppm	1 ppm	<125 ppm=±5 ppm up to 5000 ppm=±4%
SO ₂ thấp	Điện Hoá	0 - 100.0 ppm	0.1 ppm	<50.0 ppm=±1.5 ppm up to 100.0 ppm=±4%
CO ₂	Tính Toán	0 - 99.9%	0.1%	
CO ₂	NDIR	0 - 50.0%	0.1%	±3% rdg. < 20% ±5% rdg. > 20%
C _x H _y	NDIR	0 - 3.00%	0.01%	±3% rdg. + 0.01%
H ₂ S	Điện Hoá	0 - 500 ppm	1 ppm	<125 ppm=±5 ppm up to 500 ppm=±4%
VOC	PID	0 - 200 ppm	1 ppm	±10 % rdg. + 1 ppm
Tair	Pt100	-10 - 99.9°C 14.0 - 212.0°F	1°C 1°F	±2°C ±3°F
Tgas	Tc K	0 - 999.9°C 32.0 - 1830°F	0.1°C 0.1°F	±3°C ±5°F
ΔT	Tính Toán	0 - 999.9°C 32.0 - 1830°F	1°C 1°F	
Áp suất/Luồng gió	Mạch cầu	± 40.0 in H ₂ O	0.1 in H ₂ O	±1% rdg.
Không khí thừa	Tính Toán	1.00 - infinity	0.01	
Tốc độ khí	Tính Toán	0 - 99.9 m/s 0 - 330 ft/s	0.1 m/s 0.1 ft/s	
Hiệu quả	Tính Toán	1 - 99.9%	0.1%	

Luồng gió, Áp suất và tốc độ

Một bộ cảm biến áp suất nội bộ cho phép máy phân tích đo cả áp suất/luồng gió. Với hai đầu vào áp lực. Vận tốc khí có thể được đo bằng áp suất chênh lệch và ống Pitot tùy chọn.



Đơn vị điều chỉnh mẫu



Thiết bị điều hoà mẫu được gắn trực tiếp tại đầu do lấy mẫu, nơi mà độ ẩm ngưng tụ nhanh và tách ra khỏi mẫu khí. Điều này giảm thiểu sự tiếp xúc của khí có độ ẩm, nó có thể ảnh hưởng đến việc đo NO_x và SO₂.

Cảm biến khí	T50* Thời gian đáp ứng (Giây)	T90** Thời gian đáp ứng (Giây)
O ₂	20	30
CO	30	40
NO	30	40
NO ₂	40	50
SO ₂	30	40

T50* là thời gian để có được ít nhất 50% bước thay đổi nồng độ khí

T90** là thời gian để có được ít nhất 90% bước thay đổi nồng độ khí

E Instruments International

www.E-Inst.com

P: 215-750-1212 A: 402 Middletown Blvd, Suite 216 Langhorne, PA 19047

Mã Đặt Hàng E8500-V

Phần # E8500V-Bảng A-Bảng B-Bảng C

Bảng A - Cảm biến điện hoá

- O** Cảm biến O₂ (0-25%)
- C** Cảm biến CO (0-8.000 ppm) với tự động pha loãng lên đến 20.000pppm
- N** Cảm biến NO (0-5.000 ppm)
- D** Cảm biến NO₂ (0-1.000 ppm)
- S** Cảm biến SO₂ (0-5.000 ppm)
- H** Cảm biến H₂S (0-500 ppm)
- V** Cảm biến VOC (0-200 ppm)**

* Cảm biến H₂S và VOC không thể đồng thời lắp đặt trên một E8500V

** Phải chọn cảm biến NDIR để chọn thêm cảm biến VOC

Bảng B - Cảm biến NDIR (Không hồng ngoại)

- ABC** Cảm biến CO₂ (0-50%), cảm biến C_xH_y (0-3%) và cảm biến CO dài cao (0-15%)
- 0** Không có cảm biến NDIR



Bảng C - Đầu dò và ống dẫn

- 12** Đầu dò 12" (300mm), nhiệt độ MAX 1470 ° F (800 ° C), với ống đôi 10' (3m)
- 30** Đầu dò 30" (750mm), nhiệt độ MAX 1470 ° F (800 ° C), với ống đôi 10' (3m)
- 40** Đầu dò 40" (1m), nhiệt độ MAX 2190 ° F (1200 ° C), với ống 10' (3m) cho các ứng dụng đốt nhiệt độ cao
- 60** Đầu dò 60" (1,5 m), nhiệt độ MAX 2190°F (1200°C), với ống 10' (3m) cho các ứng dụng đốt nhiệt độ cao

Cấu hình chuẩn E8500-V (E8500V-OCN-0-12) Bao gồm:

- Cảm biến khí O₂, CO, và NO
- Bộ làm lạnh với bơm thoát nước ngưng tụ tự động
- Pin sạc
- Bộ sạc pin 110-240VAC / 50-60Hz
- Đầu dò 12"/ 300mm với ống kép 10' / 3m
- Đo nhiệt độ khí thải và nhiệt độ không khí
- Phép đo chênh áp
- Các giá trị tính toán cho kết quả không khí thừa và CO%
- Bộ nhớ trong (2000 bài lần kiểm tra)
- Gói Phần mềm Thời gian thực với Mô-đun Bluetooth
- Đường truyền không dây Bluetooth
- Bao đựng bảo vệ
- Giấy chứng nhận hiệu chuẩn
- Tài liệu hướng dẫn vận hành



Trọng lượng: 11 lbs. (5 kg) Kích thước: 10x6x9.5" (26x15x24 cm)